

Số: 01./2021/TT- HĐQT

No.: 01./2021/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2021

Hanoi, April 13, 2021

TỜ TRÌNH**SUBMISSION***Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty**Approval on adjustment of company Charter*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV).
- Pursuant to the Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 17 June 2020;
 - Pursuant to the Securities Law no. 54/2019/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 26 November 2020;
 - Pursuant to Charter of KB Securities Vietnam Joint Stock Company (KBSV).

Kính thưa Đại hội!**Ladies and gentlemen!**

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông:

The Board of Directors (BOD) hereby submits to General Shareholders' Meeting

Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật với các nội dung sau:

Approval on the amendment of the company's charter to suit the new provisions of law with the following contents:



STT	Điều, Khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trước khi sửa	Nội dung sau khi sửa	Căn cứ thay đổi, bổ sung
1.	Căn cứ pháp lý	<p>Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp</p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp</p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp</p>
2.	Điều 3	<p>Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán</p> <p>Thông tư 07/2016/TT-BTC điều chỉnh và bổ sung một số điều của thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 hướng dẫn thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán</p> <p>Điểm c khoản 1: Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty</p> <p>Khoản 2: 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải bảo đảm luôn có ít nhất một người cư trú tại Việt Nam; trường hợp người đại diện này mà vắng mặt ở Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán</p> <p>Thông tư 121/TT-BTC ngày 30/12/2020 hướng dẫn thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán</p> <p>Bổ sung: Điểm c khoản 1: Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</p> <p>Khoản 2: 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải bảo đảm luôn có ít nhất một người cư trú tại Việt Nam; trường hợp người đại diện này mà vắng mặt ở Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn chưa trở lại Việt Nam và</p>	<p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán</p> <p>Thông tư 121/TT-BTC ngày 30/12/2020 hướng dẫn thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán</p> <p>Khoản 1 điều 12 Luật doanh nghiệp 2020</p>

		<p>không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty quay trở lại hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị của Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Bổ sung: Khoản 3:</p> <p>3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty mà vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
3.	Khoản 2 điều 9	<p>Bổ sung điểm e:</p> <p>e. Người hành nghề chứng khoán phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức</p>	Khoản 3 Điều 98 Luật chứng khoán 2019
4.	Điểm b Khoản 1 Điều 15	<p>Bổ sung:</p> <p>Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng</p>	Khoản 2 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020
		<p>Trong thời gian Công ty chưa niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Công ty có quyền mua lại cổ phiếu của chính mình không quá 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định mua lại</p>	Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020

5.	Điều 18	Không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng	số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng	Khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020
6.	Điều 23	Khoản 1	Bổ sung: Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020
		Khoản 4	Bổ sung Khoản 4: 4. Bảo mật các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác. Bổ sung điểm a: a. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật và phải nêu rõ thông tin về cổ đông ủy quyền, thông tin người được ủy quyền, và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền	Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020
7.	Điều 24	Khoản 1	Bổ sung Điểm e Khoản 1 Điều 24: e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại nhưng không cao hơn mức cổ tức mà Hội đồng quản trị đề nghị.	Điểm b Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
		Khoản 2	Bổ sung điểm n, o: n. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động Ban kiểm soát; o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;	Điểm l, m Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
7.	Điều 24	Khoản 3:	Bổ sung Khoản 3: 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp. g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ;	Khoản 5 Điều 140 và Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020
		Khoản 3:	Bổ sung Khoản 3: 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp. a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;	Khoản 5 Điều 140 và Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020

		Chương trình hợp và các tài liệu phụ hợp với pháp luật và các quy định của Công ty	
8.	Điều 26	Khoản 8	<p>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>f. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>a.g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ; chương trình họp và các tài liệu phụ hợp với pháp luật và các quy định của Công ty</p> <p>Bổ sung khoản 8:</p> <p>8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>
9.	Điều 27	Khoản 7	<p>Bổ sung: khoản 7:</p> <p>7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự hợp số hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
10.	Điều 28	Khoản 1:	<p>Bổ sung:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau :</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 15% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong</p>

Khoản 6 Điều 148
Luật Doanh nghiệp
2020

Khoản 9 Điều 146
Luật Doanh nghiệp
2020

		<p>báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	
11.	Điều 31	<p>Khoản 4</p> <p>Bổ sung khoản 4:</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị thất lạc trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>Bổ sung khoản 2:</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ và tên của Chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hươp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trưởng hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
		<p>Khoản 5:</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp</p>	<p>Khoản 5 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020</p>

		DHDCD có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, Cổng thông tin điện tử của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán	Điểm b khoản 3 điều 10 Thông tư 96 về Công bố thông tin
12.	Điều 33	Điểm a Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 01 (một) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ được tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điểm a Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ được tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020
13.	Điều 35	Khoản 4: 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người có thẩm quyền thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị bầu 01 (một) thành viên trên cơ sở đa số đồng ý tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Khoản 4: 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người có thẩm quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị bầu 01 (một) thành viên trên cơ sở đa số đồng ý tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020
14.	Điều 39		Bổ sung: quy định về ủy ban kiểm toán	Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 Điểm g Khoản 4 Điều 5 Thông tư 121 hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán
15.	Điều 42		Bổ sung: quy định về Bam giám đốc (BOM)	Điều 10 Thông tư 121 hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán

TRƯỜNG BAN KIỂM TOÁN CHUYÊN NGHIỆP VÀ PHẢI LÀM VIỆC CHUYÊN TRÁCH TẠI CÔNG TY

			<p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho HĐQT và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu còn lại đồng ý hoặc trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;</p>	
--	--	--	--	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! For the General Shareholders' Meeting consideration and approval!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Chunsoo

Park Chunsoo

